

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Phạm Văn Thắm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà:
Bà Phan Hương Giang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/08/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2026/TLST-HS ngày 23/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2026/QĐXXST - HS ngày 07/8/2026 đối với bị cáo:

Vũ Thanh T, sinh năm: 1998 tại tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; số căn cước công dân: 035098000564, nơi đăng ký thường trú và cư trú: **Tổ dân phố K, phường C, tỉnh Ninh Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Vũ Thái N** và bà **Dương Thị C**; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*** Bị hại:** Ông **Phạm Văn T1**, sinh năm 1953 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1953; anh **Phạm Ngọc A**, sinh năm 1974; chị **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1978; anh **Phạm Văn N1**, sinh năm 1981; anh **Phạm Văn P1**, sinh năm 1982; chị **Phạm Thị T2**, sinh năm 1982; chị **Phạm Thị V**, sinh năm 1987; anh **Phạm Văn N2**, sinh năm 1989; anh **Phạm Văn B** (**Phạm Ngọc B1**), sinh năm 1993. Đều có địa chỉ tại: **Tổ dân phố B, phường L, tỉnh Ninh Bình**.

+ *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị P, anh Phạm Ngọc A, chị Phạm Thị Đ, chị Phạm Thị T2, anh Phạm Văn B (Phạm Ngọc B1):* Anh **Phạm Văn P1**, sinh năm 1982; địa chỉ: **Tổ dân phố B, phường L, tỉnh Ninh Bình**.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH V1; địa chỉ trụ sở: **Tổ dân phố D, phường C, tỉnh Ninh Bình**.

- *Người đại diện hợp pháp của công ty:* Anh **Bùi Xuân H**, sinh năm 1991; nơi cư trú: **Tổ dân phố N, phường C, tỉnh Ninh Bình**.

(Có mặt bị cáo - **T**; anh **P1**; vắng mặt: Bà **P**, anh **A**, chị **Đ**, anh **N1**, chị **T2**, chị **V**, anh **N2**, anh **B1**)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Vũ Thanh T** có Giấy phép lái xe hạng FC, số: 010195054960 do **Sở giao thông vận tải tỉnh Q** cấp ngày 01/12/2023, có giá trị đến 01/12/2028, là lái xe hợp đồng cho **Công ty TNHH V1**.

Khoảng 10 giờ 32 phút 12/4/2026, **T** điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 90H-000.99 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số: 19R-00.392 của **Công ty trách nhiệm hữu hạn V1** đi trên **đường Đ hướng Quốc lộ B đi Quốc lộ A**. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa **Quốc lộ C** với đường ĐT 495B thuộc **thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình**; **T** điều khiển xe ô tô đi trên làn đường giáp lề đường bên phải với tốc độ khoảng 39 đến 40 Km/h. Mặc dù phía trước có đặt biển báo nguy hiểm số W.245a "Đi chậm", vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và biển báo số I.423b "Vị trí người đi bộ sang ngang", nhưng **T** không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng xe để bảo đảm an toàn. Khi xe ô tô đi vào khu vực ngã tư giao giữa **Quốc lộ C** với đường ĐT 495B và đi qua vị trí vạch kẻ đường dành cho người đi bộ trên đường ĐT495B chiều đường **xã B đi xã T** khoảng 20 mét, **T** phát hiện ông **Phạm Văn T1** đang điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 18-927AD đi trên **đường Q hướng xã B đi Quốc lộ B**, ở phía trước đầu xe ô tô với khoảng cách khoảng 2–3 mét. Thấy vậy, **T** đạp phanh và đánh lái sang phải để tránh, nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu bên trái xe ô tô va chạm với xe gắn máy của ông **T1**, làm ông **T1** ngã xuống đường; bánh xe bên trái của xe ô tô đầu kéo chèn qua vùng đầu, cổ và toàn bộ cánh tay phải của ông **T1**. Sau va chạm, xe ô tô đầu kéo theo sơ mi rơ moóc tiếp tục di chuyển một đoạn và dừng lại sát mép đường bên phải theo chiều lưu thông trên đường ĐT495B. Hậu quả: Ông **Phạm Văn T1** tử vong tại chỗ, xe gắn máy biển số 18-927AD bị hư hỏng.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã phối hợp với các lực lượng liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và thu thập tài liệu, chứng cứ có liên quan.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã tư giao giữa **đường Q** với đường ĐT 495B thuộc **thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình**, ngã tư này có tín hiệu đèn giao thông đang hoạt động; không có vòng xuyến; mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật. Trên đầu các dải phân cách của **đường Đ, Quốc lộ C** trong ngã tư này có cột đèn tín hiệu giao thông và cột biển báo hiệu giao thông có 02 biển báo, biển báo bên trên là biển báo số: P.102 "Cấm đi ngược chiều", biển bên dưới là biển báo số: R.302a "Hướng phải đi vòng chướng ngại vật". Trên các đảo giao thông của các chiều đường có cột đèn tín hiệu giao thông và biển báo hiệu giao thông đường bộ số: I.423b "Vị trí người đi bộ sang ngang"

- Đường ĐT 495B được chia làm 02 chiều đường riêng biệt bằng dải phân cách cố định rộng 5,00 mét, gồm chiều đường từ Quốc lộ B đi Quốc lộ A và chiều đường ngược lại, khoảng mở của dải phân cách trong ngã tư này rộng 33,10 mét. Chiều đường Q - Quốc lộ A được chia làm 04 làn đường, tính từ dải phân cách ra làn đường giáp dải phân cách rộng 3,35 mét dành cho các phương tiện rẽ trái; tiếp đến là làn đường dành cho phương tiện rẽ trái và đi thẳng rộng 3,35 mét; làn đường tiếp theo dành cho phương tiện đi thẳng rộng 3,34 mét; làn đường trong cùng dành cho phương tiện đi thẳng rộng 4,90 mét; lề đường sát dải phân cách rộng 0,30 mét. Trên chiều đường này có 03 cụm vạch giảm tốc, cụm vạch thứ nhất có 07 vạch cụm vạch này cách vạch dừng 18,50 mét về phía Quốc lộ B; cụm vạch thứ hai có 6 vạch cách cụm vạch thứ nhất về phía Quốc lộ B là 20,20 mét; cụm vạch thứ ba có 5 vạch cách cụm vạch thứ hai về phía Quốc lộ B là 19,10 mét. Phía bên phải đường có biển báo hiệu giao thông đường bộ số: W.245a “Đi chậm”, biển báo này cách cụm vạch giảm tốc thứ ba về phía Quốc lộ B là 79,45 mét. Chiều đường Q - Quốc lộ B mặt đường rộng 17,60 mét.

- Đường Quốc lộ 37B phía xã B được chia làm 02 chiều đường riêng biệt bằng dải phân cách cố định rộng 0,50 mét, gồm chiều đường xã B - Quốc lộ B và chiều đường ngược lại. Chiều đường xã B - Quốc lộ B được chia làm 02 làn đường, làn đường giáp dải phân cách dành cho phương tiện đi thẳng và rẽ trái rộng 3,64 mét; làn đường còn lại dành cho phương tiện đi thẳng rộng 3,38 mét. Trên chiều đường này có 03 cụm vạch giảm tốc, cụm vạch thứ nhất có 07 vạch cụm vạch này cách vạch dừng 20,25 mét về phía xã B; cụm vạch thứ hai có 6 vạch cách cụm vạch thứ nhất về phía xã B là 19,10 mét; cụm vạch thứ ba có 5 vạch cách cụm vạch thứ hai về phía xã B là 19,60 mét. Chiều đường Quốc lộ 21A - xã B rộng 8,90 mét.

- Đường Quốc lộ 37B phía Quốc lộ B được chia làm 02 chiều đường riêng biệt bằng dải phân cách cố định rộng 0,50 mét, gồm chiều đường Q - xã B và chiều đường ngược lại. Chiều đường Quốc lộ 21A - xã B được chia làm 02 làn đường, làn đường giáp dải phân cách dành cho phương tiện đi thẳng và rẽ trái rộng 3,60 mét; làn đường còn lại dành cho phương tiện đi thẳng rộng 3,38 mét. Chiều đường xã B - Quốc lộ B rộng 7,20 mét.

- Khoảng mở dải phân cách của đường Quốc lộ 37B trong ngã tư này rộng 48,30 mét.

- Lấy đầu dải phân cách phía Quốc lộ B của đường ĐT 495B trong ngã tư nơi xảy ra vụ tai nạn làm mốc. Lấy mép đường bên phải theo hướng Quốc lộ B - Quốc lộ A của đường ĐT 495B làm đường chuẩn. Nạn nhân, phương tiện, dấu vết được đo vào mốc và đường chuẩn.

- Ký hiệu số (1): Vết phanh kích thước dài 24,80 mét, rộng 0,60 mét, vết phanh kép ở trên mặt đường, vết có hướng Quốc lộ B - Quốc lộ A. Đầu vết cách mốc về phía Quốc lộ A là 14,40 mét, cách vạch dừng chiều đường Q - Quốc lộ A của đường ĐT 495B là 15,50 mét, cách đường chuẩn 2,17 mét. Cuối vết tương ứng vị trí mặt lăn lốp trục bánh thứ 2, bên phải của Sơ mi rơ moóc biển số: 19R-003.92 tỷ xát mặt đường điểm gần nhất cách đường chuẩn 0,51 mét.

- Ký hiệu số (2): Vết phanh kích thước dài 20,20 mét, rộng 0,65 mét, vết phanh kép ở trên mặt đường, vết có hướng Quốc lộ B - Quốc lộ A. Đầu vết cách đầu vết (1) về phía Quốc lộ A là 4,50 mét cách đường chuẩn là 3,35 mét. Cuối vết tương ứng vị trí mặt lằn lốp trục bánh thứ 2, bên trái của Sơ mi rơ moóc biển số: 19R-003.92 tỷ sát mặt đường điểm gần nhất cách đường chuẩn 2,38 mét.

- Ký hiệu số (3): Diện vết trượt, xước kích thước dài 12,10 mét, rộng 1,60 mét, gồm nhiều vết ở trên mặt đường. Đầu diện vết cách đầu vết (2) về phía Quốc lộ A là 4,12 mét, cách đường chuẩn là 3,31 mét. Cuối vết cách đầu vết này về phía Quốc lộ A là 12,10 mét, cách đường chuẩn là 3,18 mét.

- Ký hiệu số (4): Xe gắn máy có số máy: C50E-9844132, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Xanh; bị đổ sang bên phải, đầu xe hướng về phía xã B, đuôi xe hướng vào đường chuẩn, phía sau xe chở 02 lồng kim loại (đã bị bung ra khỏi vị trí chằng buộc). T3 trục bánh sau cách đầu vết (3) về phía Quốc lộ A là 10,80 mét, cách đường chuẩn là 3,60 mét. T3 trục bánh trước cách đường chuẩn 4,78 mét.

- Ký hiệu số (5): Nạn nhân là nam giới mặc áo phông màu xanh, quần dài màu nâu; ở trạng thái nằm nghiêng, chân trái duỗi, chân phải co (bị lồng kim loại đè lên), toàn bộ phần đầu bị biến dạng. Bàn chân bên phải cách tâm trục bánh sau xe (4) về phía Quốc lộ A là 0,60 mét, cách đường chuẩn là 3,58 mét. Vị trí đầu nạn nhân cách đường chuẩn 2,78 mét. Bàn tay phải cách đường chuẩn 2,28 mét. Bàn tay trái cách đường chuẩn 2,65 mét.

- Ký hiệu số (6): Diện tổ chức não, máu, tóc, da, xương kích thước dài 7,70 mét, rộng 1,20 mét. Đầu diện cách đầu vết (3) về phía Quốc lộ A là 10,40 mét, cách đường chuẩn là 2,30 mét. Cuối diện cách đầu diện này về phía Quốc lộ A là 7,69 mét, cách đường chuẩn là 2,93 mét.

- Ký hiệu số (7): Xe ô tô đầu kéo biển số: 90H-000.99 kéo theo Sơ mi rơ moóc biển số: 19R-00.392. Đầu kéo nhãn hiệu: CNHTC, màu sơn: Đỏ; Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu: QINGZHUAN, màu sơn: Xanh, đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về phía Quốc lộ A, đuôi xe hướng về phía Quốc lộ B. T3 trục thứ 3 bên phải của Sơ mi rơ moóc cách tâm trục bánh sau xe (4) về phía Quốc lộ A là 5,56 mét, tâm trục thứ 2 bên phải cách đường chuẩn 0,51 mét. T3 trục thứ nhất bên phải của đầu kéo cách đường chuẩn 1,22 mét, tâm trục thứ 3 bên phải cách đường chuẩn 0,99 mét.

- Ký hiệu số (8): Diện nhựa, xác gia cầm KT (20,70 x 5,50) mét rải rác ở trên mặt đường, đầu diện phía Quốc lộ B cách đầu vết (3) về phía Quốc lộ A là 2,60 mét. Điểm gần nhất của diện trùng với đường chuẩn.

Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển số 90H-000.99 kéo theo Sơ mi rơ moóc biển số: 19R-00.392: Chấn bụn bánh trước bên trái tại vị trí mặt ngoài phần phía sau bên dưới và mặt ngoài ốp nhựa đèn cảnh báo liên kề để lại vết trượt sát bám dính chất màu đen kích thước (17x5)cm hướng trước về say, từ trên xuống dưới, điểm gần nhất của vết mép trước chấn bụn này 5,5cm, thấp nhất vết cách mép dưới

chấn bùn 03cm và cách mặt đất 30cm. Mặt ngoài phần bên trái bình nhiên liệu để lại vết trượt sạt rải rác, chùi bụi hướng trước về sau, trên xuống dưới có kích thước (150x55)cm đầu vết là cạnh trước thùng nhiên liệu này, điểm thấp nhất cách mặt đất 42cm, bề mặt bám dính chất màu đen, mặt ngoài phần trên và phần phía sau liền kề của thùng nhiên liệu để lại dịch màu vàng, vỏ chứng kích thước (96x60)cm thấp nhất của vết cách mặt đất 37cm. Mặt ngoài, mặt trên của chấn bùn trục bánh thứ 2, thứ 3 bên trái và mặt ngoài sắt xi bên trái để lại diện chất dịch màu vàng, vỏ chứng kích thước (2,50x101)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm, điểm gần nhất cách trước chấn bùn mép trên đầu chấn bùn bị đẩy từ trên xuống dưới, làm đầu chấn bùn tỳ sát vào mặt lăn lóp. Má ngoài lóp ngoài đầu bên trái trục thứ hai để lại rải rác vết trượt cao su trên toàn bộ lóp hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe bề mặt bám dính dịch màu vàng. Toàn bộ mặt lăn tại các khe lóp của hai bánh đầu bên trái trục thứ hai bám dính chất màu nâu đỏ, màu vàng, vỏ chứng. Toàn bộ mặt trong chấn bùn đầu bên trái trục thứ ba bám dính tổ chức mô não, chất màu nâu đỏ. Toàn bộ mặt lăn, khe lóp của đầu bên trái trục thứ ba bám dính chất màu nâu đỏ, tổ chức nhu mô não, sóp màu trắng, mặt lăn mỗi lóp rộng 2,25cm, hai mép lóp gần nhất cách nhau 9,5cm. Má ngoài lóp ngoài trục thứ 3 để lại chất dịch màu nâu đỏ kích thước (70x18)cm. Điểm gần nhất cách số 8 trong dòng chữ “Jx578” là 12cm đo ngược chiều tịnh tiến bánh xe. Khám phần sơ mi rơ moóc: Toàn bộ mặt lăn hai lóp đầu bên trái trục thứ hai bám dính tổ chức nhu mô não, lông tóc, sóp màu trắng, dịch màu nâu đỏ. Phần má ngoài lóp ngoài trục này bám dính chất màu nâu đỏ kích thước (42x17)cm, điểm gần nhất cách chữ “J” trong dòng chữ “JTAN” là 32cm (đo cùng chiều tịnh tiến bánh xe), toàn bộ mặt lăn, các dẫn lóp của hai lóp đầu bên trái trục thứ ba bám dính tổ chức nhu mô não, lông tóc, sóp màu trắng, dịch màu nâu đỏ.

- *Kết quả khám nghiệm xe gắn máy biển số 18-927AD*: Dấu vết phương tiện: Toàn bộ má lóp bên phải của lóp bánh trước bị trượt sạt cao su hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe. Mặt ngoài cạnh bên phải của giỏ xe bị bóp méo biến dạng đẩy từ phải sang trái, bề mặt bị trượt sạt bong chóc sơn, kích thước trên diện (16x4)cm, thấp nhất của diện là cạnh dưới của giỏ xe này cách mặt đất 71cm. Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ càng trước bên phải bị đẩy ép từ phải sang trái làm cho ốp kim loại này để lại vết nứt gãy kim loại dài 0,3cm, vết nứt này cách mặt đất 41cm, bên dưới vết nứt này mặt ngoài ốp kim loại để lại vết mài vệt kim loại hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới kích thước (2x0,8)cm. Đầu ngoài tay nắm bên phải bị trượt sạt mài vệt nhựa, kim loại kích thước (4x3)cm, vết có hướng từ trước về sau. Phan tay bị đứt, đầu ngoài của tay phanh này bị trượt sạt mài vệt sáng kim loại kích thước (1,2x1,2)cm. Cạnh bên ngoài của bàn đạp chân phanh bị trượt sạt mài vệt kim loại bề mặt bám dính bột đá màu trắng, chất dịch màu vàng, kích thước (2,6x1,6)cm, vết có hướng từ trước về sau. Đẻ chân chính bên phải bị đẩy ép từ phải sang trái từ trước lên trên làm cho cạnh phía trong của đệm cao su tỳ ép sát vào lóc máy, phần đầu phía ngoài, phía trên của đệm cao su này bị mài sạt rách nham nhở trên diện kích thước (6x5)cm, bề mặt bám dính chất màu trắng, chất dịch màu vàng. Đền xi nhan phía sau bên phải bị gãy xệ xuống dưới, ốp đèn bị nứt vỡ toàn bộ. Ốp nhựa thân xe phần bên trái bị đẩy từ trước về sau làm cho ốp nhựa này bật khỏi vị trí bắt ban đầu, cạnh phía trước ốp nhựa có vết nứt tách nhựa dài 10cm. Phần yên xe phía sau có bắt một giá đỡ hàng

kích thước (75x80)cm điểm nhô ra xa nhất về phía sau cách cạnh sau yên xe 37cm. Điểm nhô ra xa nhất của phần bên trái cách cạnh bên trái yên xe 24cm. Ống kim loại bắt ngang giá đỡ hàng này phần bên phải bị ép từ sau về trước, từ dưới lên trên làm cho ống kim loại bị nứt gãy. Điểm nứt gãy cách đầu ống bên phải kim loại này dài 23cm. Trên xe có trắng buộc 03 lồng hàng các lồng hàng này đã được tháo rời khỏi xe. Lồng hàng có kích thước lớn nhất là (95x57x30)cm, tại đầu phía dưới của chân phía trước bên phải lồng hàng này bị trượt sát bề mặt bám dính bột đá màu trắng, kích thước (2,5x0,8)cm. Lồng hàng kích thước lớn thứ hai bằng kim loại có kích thước là (65x40x30)cm, lồng hàng này bị móp méo biến dạng ở phần góc phía sau bên phải. Lồng hàng thứ ba bằng nhựa có kích thước là (46x31x21)cm, lồng nhựa này bị nứt gãy bề mặt bám dính nhiều chất dịch màu vàng. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Biển số xe bị gãy vỡ không xác định được biển số; đèn xi nhan hai bên, còi, phanh tay, đèn hậu không có tác dụng; phanh chân, đèn pha còn tác dụng; xe vẫn nổ máy hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Toàn bộ vùng đầu mặt biến dạng hoàn toàn. Rách, lóc, dập nát, tụ máu nham nhở, toàn bộ vùng đầu mặt bờ mép nham nhở làm đứt rời một phần đầu khỏi cơ thể. Vỡ phức tạp toàn bộ các xương hộp sọ - hàm mặt thành nhiều mảnh. Nhãn cầu hai bên dập nát thoát ra ngoài. Xương xát rách lóc dập nát da và tổ chức phần mềm từ vai và toàn bộ tay phải KT(80x25)cm bờ mép nham nhở nhiều chiều hướng khác nhau để lộ tổ chức bên trong dập nát. Gãy kín cung trước các xương sườn từ 2 đến 5 bên phải. Trên cơ thể có nhiều vết xát.

Kết quả trưng cầu giám định tử thi: Ngày 12/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số A2506/QĐ-VPCQCSĐT Trưng cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn T1. Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1765/KL-KTHS ngày 20/04/2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Phạm Văn T1: Chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng, dập não, thoát não). Cơ chế, hình thành dấu vết trên tử thi: Các dấu vết, tổn thương trên tử thi hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế đè ép, va đập trực tiếp, trượt – chà sát gây nên (hướng chủ yếu mặt trước cơ thể từ trên xuống dưới, từ trước về sau; mặt sau cơ thể từ dưới lên trên).

Kết quả định giá tài sản: Ngày 22/04/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Yêu cầu định giá tài sản số A6105/YC-VPCQCSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã B xác định trị giá thiệt hại do tai nạn giao thông ngày 12/4/2026 gây nên đối với xe gắn máy biển số 18-927AD. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 24/04/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã B, kết luận: Trị giá thiệt hại của 01 xe gắn máy nhãn hiệu HONDA, số loại Cup 50, biển số 18-927AD, màu sơn xanh, số máy 9844132, số khung 9844113, đã qua sử dụng là 347.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy: Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở lúc 11 giờ 54 phút ngày 12/4/2026 đối với Vũ Thanh T là 0,000 mg/l. Kết

quả xét nghiệm nước tiểu ngày 12/4/2026 tại **Bệnh viện Đ1** đối với **Vũ Thanh T** là âm tính với các chất ma túy.

- Ngày 13/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** ra Quyết định trưng cầu giám định số A2516/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định **V2** giám định Ethanol, ma túy trong mẫu máu của ông **Phạm Văn T1**. Tại Bản kết luận số 1269/PY-XNĐH ngày 20/4/2026 của **V2** kết luận: Không tìm thấy **E**, không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của ông **Phạm Văn T1**.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKS-KV6 ngày 21/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố **Vũ Thanh T** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo **Vũ Thanh T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe ô tô nhưng được giữ lại trong thời gian bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo **T** đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật khi lái xe ô tô như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân và việc tích cực bồi thường thiệt hại để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình. Bị cáo đề nghị được trả lại giấy phép lái xe ô tô bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N**; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo **Vũ Thanh T** có Giấy phép lái xe hạng FC có giá trị đến 01/12/2028. Khoảng 10 giờ 32 phút ngày 12/4/2026, **T** điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 90H-000.99 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 19R-00.392 đi đến khu vực giao nhau giữa đường ĐT495B với **Quốc lộ C thuộc thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình**. Khi đến khu vực đường giao nhau, **T** không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng xe để bảo đảm an toàn theo hiệu lệnh của biển báo nguy hiểm số W.245a “Đi chậm”, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và biển báo số I.423b “Vị trí người đi bộ sang ngang” nên đã điều khiển làm

phần đầu bên trái xe ô tô va chạm với xe gắn máy biển kiểm soát 18-927AD do ông **Phạm Văn T1** điều khiển theo hướng **xã B đi Quốc lộ B**, làm ông **T1** ngã xuống đường và bị bánh xe bên trái của xe ô tô chèn qua vùng đầu, cổ và cánh tay phải, dẫn đến tử vong tại chỗ; xe gắn máy biển kiểm soát 18-927AD bị thiệt hại 347.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Vũ Thanh T** đã vi phạm các điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; hậu quả làm một người chết và gây thiệt hại về tài sản 347.000 đồng. Do đó bị cáo **Vũ Thanh T** đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Người bị hại cũng có lỗi một phần, người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông với hậu quả chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình bị hại. Tuy nhiên xét thấy người bị hại cũng có lỗi một phần trong việc để xảy ra tai nạn; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân và được đại diện gia đình nạn nhân đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, đã nhận thức được lỗi của mình và ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho UBND phường nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hành nghề lái xe ô tô; căn cứ mức độ lỗi trong vụ tai nạn và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo trong một thời hạn nhất định để tránh gây nguy hại cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý phương tiện và đồ vật, tài liệu liên quan đã tạm giữ:

- Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 90H-000.99 cùng sơ mi rơ moóc biển số 19R-00.392 và 01 xe gắn máy nhãn hiệu HONDA, số loại Cup 50, biển số 18-927.AD cho các đại diện chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với các bản sao của: Đăng ký sơ mi rơ moóc số 000348, biển số 19R-003.92; Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT xe cơ giới, biển đăng ký 90H-000.99, số EC 0077306; Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT xe cơ giới, biển đăng ký 19R-003.92, số VA 1722311; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, số 8934263806449/OTOTN.10, biển kiểm soát 90H – 000.99 và 01 USB 64GB bằng kim loại màu ghi có dòng chữ JVJ DTSE9 là vật lưu dữ liệu điện tử đã được đánh số bút lục và lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 010195054960, mang tên Vũ Thanh T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 01/12/2023; Hội đồng xét xử trả lại bị cáo nhưng được tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định.

[9] Về tình tiết khác: Đối với ông Phạm Văn T1 khi điều khiển xe qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ đã không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đến từ bên phải. Hành vi của ông Phạm Văn T1 vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12, khoản 2 điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên ông T1 đã tử vong nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (20/08/2026).

Giao bị cáo Vũ Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo Vũ Thanh T phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo T vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án

hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **T** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo **T** phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng hình phạt bổ sung, cấm bị cáo **Vũ Thanh T** hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Trả lại bị cáo **Vũ Thanh T** giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 010195054960, mang tên **Vũ Thanh T** do **Sở Giao thông vận tải tỉnh Q** cấp ngày 01/12/2023 nhưng được tạm giữ trong thời gian bị cáo **T** bị cấm hành nghề lái xe ô tô. (*Giấy phép lái xe được chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Ninh Bình cùng bản án khi bản án có hiệu lực pháp luật*).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Vũ Thanh T** phải nộp 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo **T** và anh **P1** biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự và người đại diện biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 6, tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự và người đại diện;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng